

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 24/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2004

THÔNG TƯ

Quy định chế độ thu và quản lý sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

Căn cứ khoản 7 Điều 56 Luật giao thông đường bộ ngày 29/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 943/GTVT-TC ngày 8/3/2004; Bộ Tài chính quy định chế độ thu và quản lý, sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ như sau:

I/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

Thông tư này áp dụng đối với các Trung tâm sát hạch lái xe được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, bảo đảm các quy định về đầu tư cơ sở vật chất tại Quyết định số 4392/2001-BGTVT ngày 20/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về tiêu chuẩn Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Thí sinh dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe tại các Trung tâm sát hạch lái xe phải nộp phí sát hạch lái xe quy định tại Thông tư này.

Trung tâm sát hạch lái xe thực hiện chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí sát hạch lái xe theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và các quy định tại Thông tư này; thực hiện chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp, có thu quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu và các văn bản hướng dẫn.

II/ MỨC THU PHÍ SÁT HẠCH LÁI XE VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN THU PHÍ SÁT HẠCH LÁI XE:

1 - Mức thu phí sát hạch lái xe:

1.1- Mức thu phí sát hạch lái xe tại các Trung tâm sát hạch lái xe do Ngân sách nhà nước đầu tư (toàn bộ hoặc một phần, một phần vay vốn đầu tư hoàn trả vốn và lãi vay từ nguồn thu phí sát hạch lái xe):

Đơn vị tính: đồng

Loại giấy chứng nhận (phần sát hạch)	Lý thuyết	Thực hành	Cộng
- Giấy phép lái xe các hạng A1, A2, A3, A4	20.000	30.000	50.000
- Giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D, E, F	50.000	250.000	300.000

Thí sinh dự sát hạch phần nào thì nộp phí sát hạch phần đó.

1.2- Mức thu phí sát hạch lái xe tại các Trung tâm sát hạch lái xe không do ngân sách nhà nước đầu tư:

Mức thu do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định, phù hợp với dự án đầu tư được duyệt trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, nhưng tối đa không quá 2 lần so với mức thu phí sát hạch tại các Trung tâm sát hạch lái xe do ngân sách nhà nước đầu tư quy định tại khoản 1.1 nêu trên.

Mức thu phí sát hạch lái xe tại các Trung tâm sát hạch lái xe không do NSNN đầu tư là giá dịch vụ (bao gồm cả thuế GTGT) do Trung tâm sát hạch lái xe cung cấp cho các thí sinh dự sát hạch lái xe.

1.3 - Điều kiện được thu mức thu phí sát hạch lái xe quy định như sau:

Đối với các Trung tâm sát hạch lái xe đã xây dựng hoàn chỉnh (bao gồm đầu tư cơ sở hạ tầng, xe sát hạch, thiết bị chấm thi tự động) thì được thu đủ 100% mức thu quy định nêu trên.

Đối với các Trung tâm sát hạch lái xe đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng, xe sát hạch nhưng chưa đầu tư thiết bị chấm thi tự động thì được thu 70% phí sát hạch quy định nêu trên.